

UNIT 2: LITERATURE

Lesson 2-3 (p. 18-21)

I. VOCABULARY: (HS không cần ghi cột phát âm Pronunciation)

	Word	Pronunciation	Type	Meaning
1.	fantasy	/'fæntəsi/	n	kỳ ảo
2.	mystery	/'mɪstəri/	n	bí ẩn
3.	scary	/'skeəri/	adj	đáng sợ
4.	adventure	/əd'ventʃə/	n	cuộc phiêu lưu
5.	author	/'ɔ:θə/	n	nhà văn, tác giả
6.	novel	/'nɒvəl/	n	tiểu thuyết
7.	mystery novel	/'mɪstəri 'nɒvəl/	n	truyện trinh thám
8.	grow up	/grəʊ ʌp/	v	lớn lên
9.	find out	/faɪnd aʊt/	v	tìm thấy

II. GRAMMAR:

1. “like + verb-ing” : diễn tả ai đó thích làm gì

Ex: I like **doing** outdoor activities.

I like **speaking** English.

2. Quy tắc thêm “-ing”:

Các quy tắc	Ví dụ	
Phần lớn các động từ ta chỉ cần thêm “ing”	Do - doing	Clean - cleaning
Động từ kết thúc bởi “e”, ta bỏ “e” thêm “ing”	Have- having	Make- making
	Write writing	- Come- coming

Động từ kết thúc bởi “ie”, ta đổi “ie” thành “y” rồi thêm đuôi “ing”	Lie – lying	Die- dying
Động từ kết thúc bởi 1 nguyên âm (u,e,o,a,i) + 1 phụ âm, ta gấp đôi phụ âm cuối rồi thêm –ing.	Run- running	Stop - stopping
	Get - getting	Travel - travelling

3. Các mẫu câu cần nhớ:

A. What’s your favorite book?

B. I like

A. What kind of book is it?

B. It’s a

A. Who’s the author?

B. It’s by.....

A. Why do you like it?

B. I think it’s